

**ĐỀ CƯƠNG MÔN THI TUYỂN SINH CAO HỌC
MÔN KINH TẾ HỌC**

I. Lý thuyết.

1. Phần kinh tế học vi mô

1.1. Cung – cầu hàng hóa: Giải thích được sự tác động của các nhân tố đến cung, cầu của một hàng hóa; xác định điểm cân bằng của thị trường; tính các hệ số co giãn của cầu (theo giá, theo thu nhập, và độ co giãn chéo của cầu), tính các hệ số co giãn của cung cũng như nắm được ý nghĩa của chúng; mối quan hệ giữa độ co giãn của cầu theo giá với tổng doanh thu; xác định được thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng, tổng thặng dư xã hội và sự tác động của các chính sách của chính phủ lên thị trường.

1.2. Sự lựa chọn của người tiêu dùng: Xác định được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng bằng 2 phương pháp (sử dụng thuyết hữu dụng và hình học).

1.3. Lý thuyết sản xuất và chi phí: Xác định được sự phối hợp tối ưu của các yếu tố đầu vào và các loại chi phí sản xuất.

1.4. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo: Xác định P và Q để doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận, tính lợi nhuận đó; xác định điểm đóng cửa, điểm hòa vốn; xác định đường cung của xí nghiệp cạnh tranh hoàn hảo.

1.5. Thị trường độc quyền: Xác định được các mục tiêu tối đa hóa sản lượng bán mà không bị lỗ (lợi nhuận bằng 0), đạt được lợi nhuận bằng a% trên chi phí trung bình AC, tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu của xí nghiệp độc quyền; các mô hình vận hành của doanh nghiệp độc quyền, các biện pháp kiểm soát độc quyền: quy định giá bán tối đa, đánh thuế theo sản lượng, thuế khoán.

2. Phần kinh tế học vĩ mô

2.1. Mô hình AS – AD.

- Tổng cầu: Khái niệm, các nhân tố tác động đến tổng cầu.
- Tổng cung: Khái niệm, các nhân tố tác động đến tổng cung.
- Các trạng thái cân bằng trong mô hình AS – AD.

2.2. Đo lường sản lượng quốc gia.

- Tổng sản phẩm quốc nội và Tổng sản phẩm quốc dân
- Mối quan hệ giữa GDP và GNP.
- Các phương pháp hạch toán GDP và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác.

2.3. Tổng cầu và chính sách tài khóa.

- Xây dựng các mô hình tổng cầu và xác định sản lượng cân bằng.
- Chính sách tài khóa và vấn đề thâm hụt ngân sách nhà nước.

2.4. Tiền tệ và chính sách tiền tệ.

- Xác định mức cung tiền và các công cụ kiểm soát mức cung tiền của Ngân hàng trung ương.

- Thị trường tiền tệ.

- Mô hình IS – LM. Xác định sản lượng cân bằng và lãi suất cân bằng.

- Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và sự phối hợp của hai chính sách trong nền kinh tế đóng.

2.5. Lạm phát và thất nghiệp.

- Khái niệm và phân loại thất nghiệp.
- Tồn thất của thất nghiệp và vấn đề giải quyết việc làm.
- Khái niệm, các phương pháp tính lạm phát.

- Nguyên nhân gây ra lạm phát.
- Tồn thất do lạm phát gây ra và các biện pháp chống lạm phát.
- Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp.

II. Thời gian và cấu trúc đề thi

1. Thời gian: 180 phút.

2. Cấu trúc đề thi:

- Bài thi theo thang điểm 10, gồm các câu hỏi dưới dạng lý thuyết (hiểu, ứng dụng) và bài tập.

- Đề thi gồm 6 câu bao gồm 2 phần:

+ Phần kinh tế vi mô: 1 câu lý thuyết (1 -1,5đ), 2 câu bài tập (3,5 – 4đ).

+ Phần kinh tế vĩ mô: 1 câu lý thuyết (1,5đ), 2 câu bài tập. (3,5 đ)

3. Dạng thức đề thi:

TT	Phần	Dạng thức và thang điểm
I	Kinh tế vi mô (5 điểm)	
1.	Cung – cầu hàng hóa	Thí sinh biết vận dụng để giải thích được sự tác động của các nhân tố đến cung, cầu của một hàng hóa, xác định sự thay đổi của điểm cân bằng trên thị trường (1 điểm) Xác định điểm cân bằng của thị trường; tính các hệ số co giãn của cầu (theo giá, theo thu nhập, và độ co giãn chéo của cầu); tính các hệ số co giãn của cung cũng như nắm được ý nghĩa của chúng; mối quan hệ giữa độ co giãn của cầu theo giá với tổng doanh thu (0.5 điểm) Xác định được thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng, tổng thặng dư xã hội và sự tác động của các chính sách của chính phủ lên thị trường. (0.5 điểm)
2.	Sự lựa chọn của người tiêu dùng	Viết phương trình đường ngân sách; xác định hữu dụng biên; tỷ lệ thay thế biên của các hàng hóa; Xác định được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng bằng 2 phương pháp (sử dụng thuyết hữu dụng và hình học). (1.5 điểm)
3	Lý thuyết sản xuất và chi phí	Viết phương trình đường đẳng phí; xác định hàm năng xuất biên; tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của các yếu tố sản xuất; Xác định được sự phối hợp tối ưu của các yếu tố đầu vào và các loại chi phí sản xuất. (1.5 điểm)
4	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	Xác định giá và sản lượng để doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận hoặc tối thiểu hóa lỗ, tính lợi nhuận đó; xác định điểm đóng cửa, điểm hòa vốn; xác định đường cung của xí nghiệp cạnh tranh hoàn hảo. (1.5 điểm)
5	Thị trường độc quyền	Xác định được các mục tiêu tối đa hóa sản lượng bán mà không bị lỗ (lợi nhuận bằng 0); đạt được lợi nhuận bằng a% trên chi phí trung bình AC; tối đa hóa lợi nhuận; tối đa hóa doanh thu của xí nghiệp độc quyền; Các mô hình vận hành của doanh nghiệp độc quyền; Các biện pháp kiểm soát độc quyền: quy định giá bán tối đa, đánh thuế theo sản lượng, thuế khoán. (1,5 điểm)
II.	Kinh tế vĩ mô (5 điểm)	
6.	Mô hình AS - AD	Xác định được các nhân tố làm di chuyển và dịch chuyển đến đường AS và AD, từ đó chỉ ra được sự thay đổi của trạng thái cân bằng của nền kinh tế (sản lượng cân bằng, mức giá chung, thất nghiệp) (0,5 -1

		<i>đ</i>)
7	Đo lường sản lượng quốc gia	Phân biệt được và vận dụng các phương pháp đo lường để tính toán một số chỉ tiêu cơ bản đo lường sản lượng quốc gia: GDP, GNP, NNP, Y, YD..) (1-1,5đ)
8	Các mô hình AD	Xây dựng phương trình các dạng của hàm AD, xác định sản lượng cân bằng của nền kinh tế và tính toán một số biến số kinh tế vĩ mô khác. (1,5đ)
9	Thị trường tiền tệ và mô hình IS - LM	Xác định được các nhân tố làm dịch chuyển đường cung tiền và đường cầu tiền; Xác định được các nhân tố làm dịch chuyển đường IS và đường LM. Xây dựng được phương trình đường IS và đường LM, tính sản lượng cân bằng và lãi suất cân bằng và một số biến số kinh tế vĩ mô khác (1,5 – 2 đ)
10	Lạm phát và thất nghiệp	Làm rõ một số khái niệm về lạm phát và thất nghiệp, phân loại lạm phát và thất nghiệp. nguyên nhân và tồn thất do lạm phát và thất nghiệp gây ra cho nền kinh tế. (1đ)

III. Tài liệu tham khảo

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Bộ GD - ĐT	Giáo trình kinh tế vi – vĩ mô	2007	NXB Giáo dục
2	David Begg; Stanley Fischer & Rudiger Dornbusch	Kinh tế học	2007	NXB Thống kê
3	TS. Nguyễn Như Ý và các tác giả	1. Kinh tế học vi mô. 2. Câu hỏi – bài tập – trắc nghiệm Kinh tế vi mô	2007	NXB Lao động – xã hội
4	N.Gregory Mankiw	Nguyên lý kinh tế học	2003	NXB Thống kê

IV. Danh sách giảng viên biên soạn:

1	Hoàng Văn Huy	Khoa Kinh tế	Trưởng Nhóm
2	Tăng Thị Hiền	Khoa Kinh tế	Thành viên
3	Lê Văn Tháp	Khoa Kinh tế	Thành viên
4	Cao Thị Hồng Nga	Khoa Kinh tế	Thành viên